FireAnt

CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản An Giang (UPCOM: AGF)

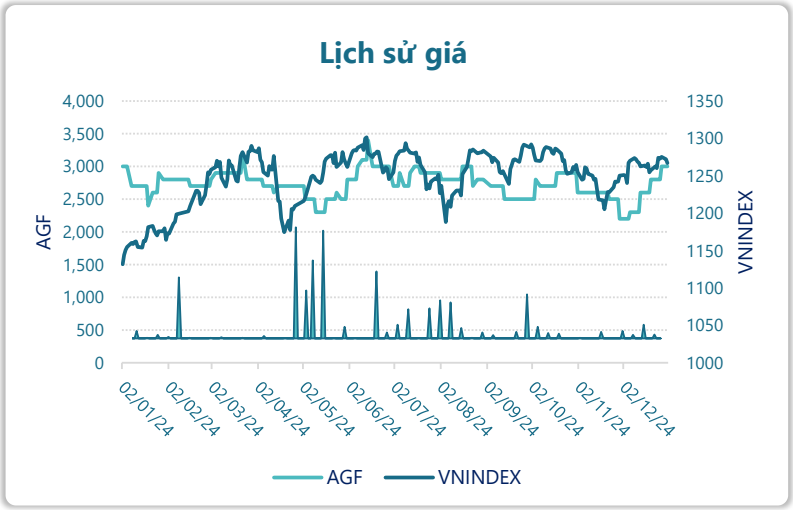

Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**3,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	3,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,200
SL cổ phiếu LH	28,109,743
KLGD BQ 20 phiên (CP)	220
% sở hữu nước ngoài	0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	84
P/E	-22.1
EPS	-136

DT thuần

Q4/24

138

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.0| -6.9%

YoY: ▲ 27.0| 24.1%

LN sau thuế

Q4/24

0.47

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.91| -80.4%

YoY: ▲ 0.13| 36.9%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

6.4%

+/- YoY: ▼ 1.5%

DT thuần

2024

507

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 55.0| 12.2%

LN sau thuế

2024

-3.82

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.20| 36.5%

ROE

2024

2.1%

+/- YoY: ▼ 1.3%

Kết quả kinh doanh

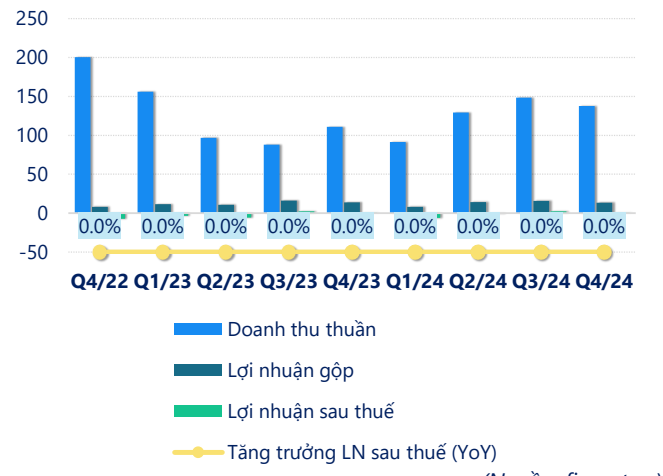

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

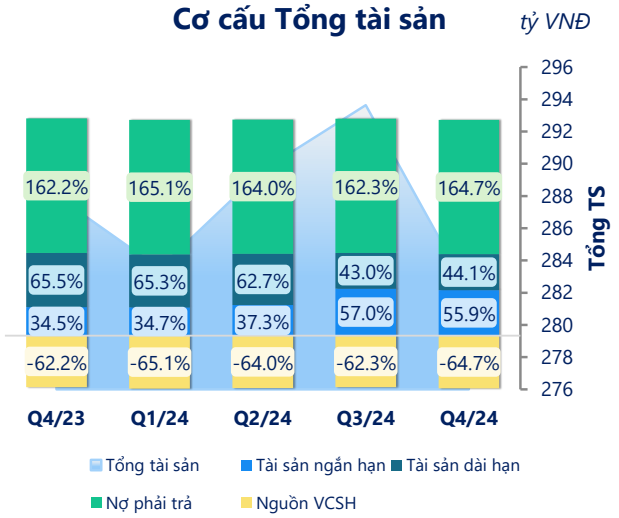

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

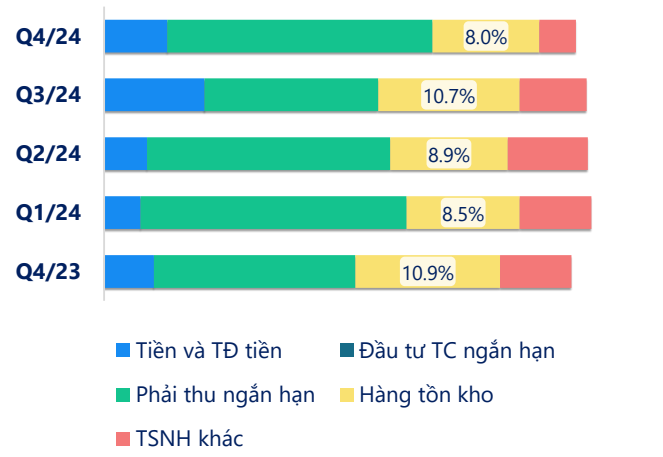

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

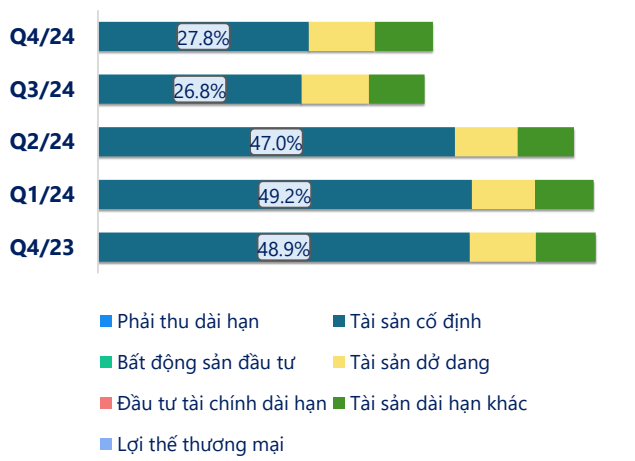

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

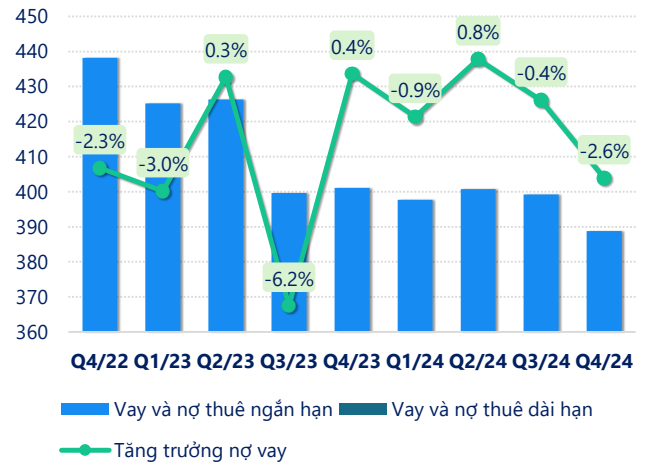

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

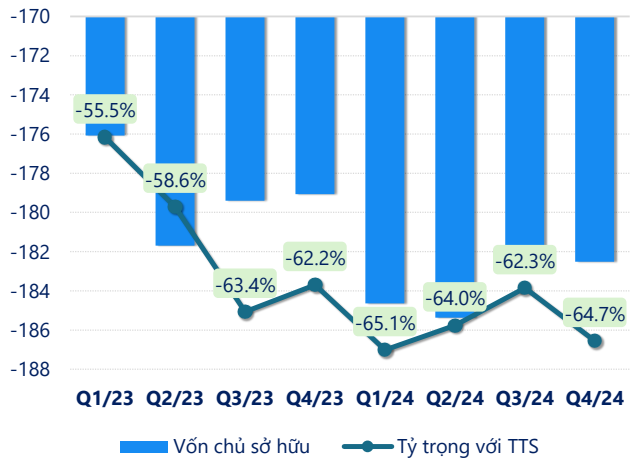

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

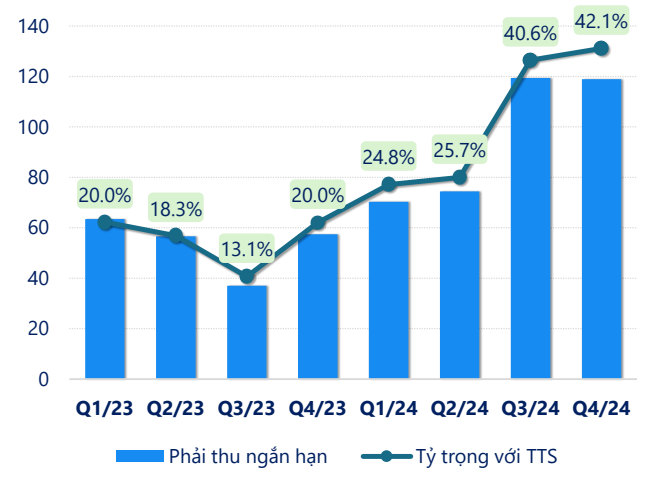

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

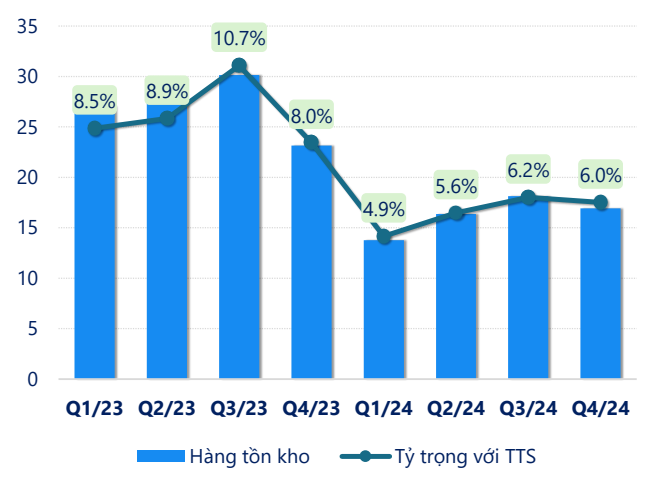

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

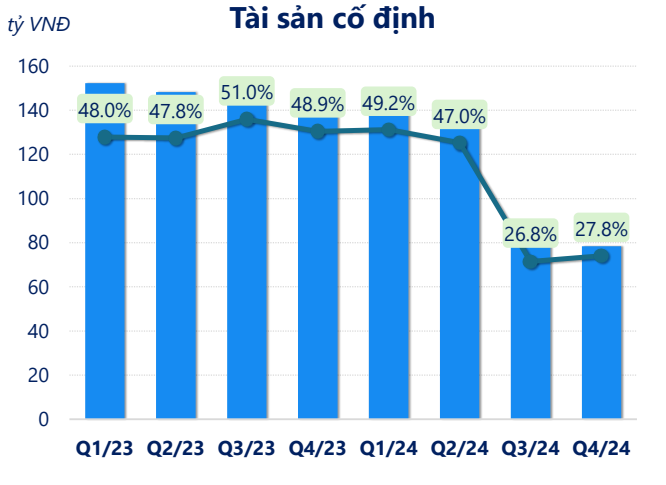

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

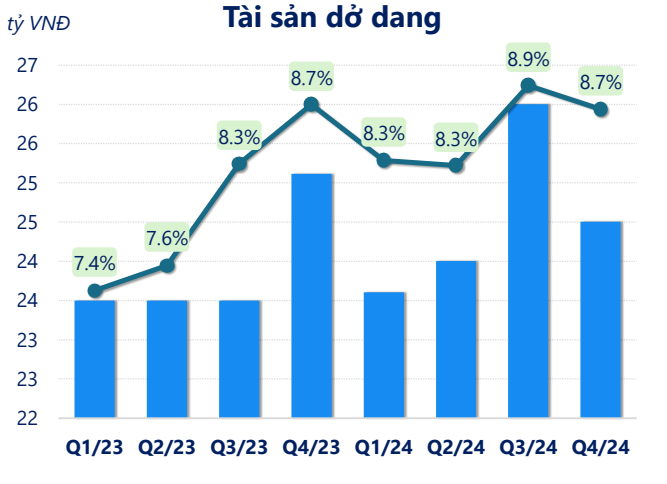

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

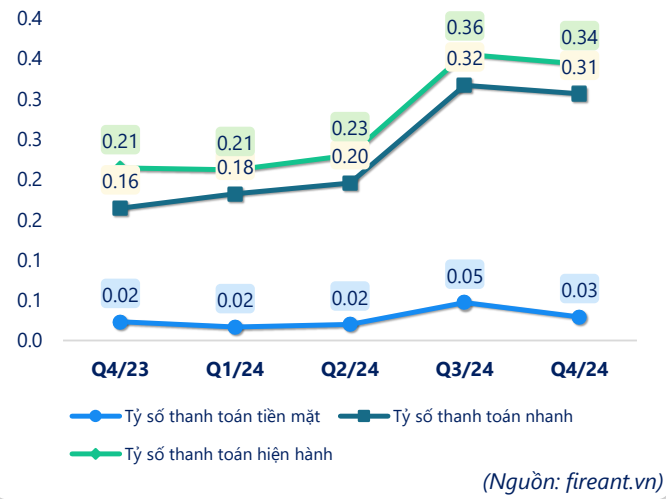

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

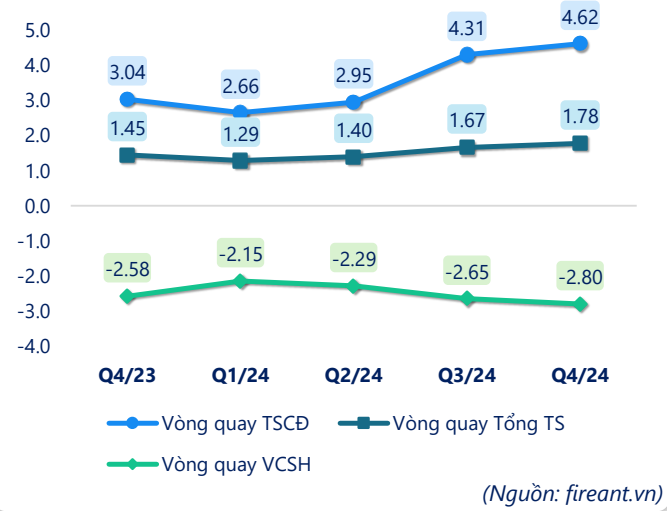

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**288**	**284**	**290**	**294**	**282**
Tài sản ngắn hạn	**99.3**	**98.5**	**108**	**167**	**158**
Tiền và tương đương tiền	10.8	7.80	9.38	22.2	13.4
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	57.5	70.4	74.4	119	119
Hàng tồn kho	23.1	13.8	16.4	18.1	16.9
Tài sản ngắn hạn khác	7.92	6.59	7.92	7.69	8.38
Tài sản dài hạn	**189**	**185**	**182**	**126**	**124**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	141	140	136	78.7	78.4
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	25.1	23.6	24.0	26.0	24.5
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	22.6	21.9	21.5	21.6	21.6
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**467**	**468**	**475**	**477**	**465**
Nợ ngắn hạn	**464**	**465**	**469**	**471**	**459**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	401	398	401	399	389
Phải trả người bán ngắn hạn	8.64	13.0	14.9	14.3	19.9
Nợ dài hạn	3.40	3.40	5.90	5.78	5.62
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**-179**	**-185**	**-185**	**-183**	**-183**
Vốn chủ sở hữu	**-179**	**-185**	**-185**	**-183**	**-183**
Vốn điều lệ	281	281	281	281	281
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)